

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày 25/01/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

2. Ông Nguyễn Đình Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Phi Phi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 122/2021/TLST- DS ngày 28/5/2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST-DS ngày 14/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST- DS ngày 06/01/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP BD LV (Ngân hàng); địa chỉ: Đường T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Phường Q, quận C, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; ông Lê Thanh Ng, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng chi nhánh Dt, địa chỉ: Đường A, phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Quyết định số

6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 v/v ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh), ông Ng có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Đinh Văn P sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị B sinh năm 1961; cùng địa chỉ: Thôn P, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Th

sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn P, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Bà Võ Thị T

sinh năm 1931; địa chỉ: Thôn P, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án/dự án vay vốn ngày 11/12/2019 của bà Nguyễn Thị B và ông Đinh Văn P, ngày 13/12/2019 Ngân hàng đã ký Hợp đồng tín dụng số HDTD40020191019 với bà Nguyễn Thị B và ông Đinh Văn P để cho vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh ngư lưới cụ; lãi suất vay: 9,4%/năm (áp dụng trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng); Phương thức trả nợ: Gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng. Bà B, ông P đã nhận đủ tiền vay và ký tên vào Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ Ngân hàng số 40020191019/001 ngày 13/12/2019.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay thì bà B, ông P đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10/2019/HDTC/CNDUNGQUAT ngày 10/01/2019, được công chứng tại Văn phòng công chứng Phi Thanh ngày 10/01/2019, đăng ký thế chấp ngày 10/01/2019, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 1, diện tích 165,7m² tại thôn Phổ Trường, xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO2879 ngày 31/3/2014 cho ông Phạm Th (tại phần IV Những thay đổi sau khi cấp chứng nhận của Giấy chứng nhận có

ghi chuyển nhượng cho ông Đinh Văn P, sinh năm 1966, CMND 211162651 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968, CMND 212607570, địa chỉ xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 09/01/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà B, ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 25/01/2022, bà B đã trả được 25.050.606 đồng tiền nợ gốc, còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 974.949.394 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.493.151 đồng, nợ lãi quá hạn là 190.745.648 đồng, tổng cộng là 1.175.188.193 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà B, ông P phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 1.175.188.193 đồng (tạm tính đến ngày 25/01/2022), bà B, ông P phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa Th tại hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 26/01/2022 cho đến khi tất toán hợp đồng. Trường hợp bà B, ông P không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà B, ông P theo hợp đồng thế chấp đã ký để trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bà B, ông P có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

** Tại Biên bản làm việc ngày 17/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:* Bà và ông Đinh Văn P có ký hợp đồng tín dụng HDTD40020191019 ngày 13/12/2019, Hợp đồng thế chấp ngày 10/01/2019 với Ngân hàng vay số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: Thanh toán tiền ngư lưới cụ; lãi suất vay: 9,4%/năm (áp dụng trong 03 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 trở đi lãi suất sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng); Phương thức trả nợ: Gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng. Ngân hàng yêu cầu bà và ông P trả số tiền nợ là 1.044.885.205 đồng, trong đó nợ gốc là 974.949. 430 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.493.151 đồng, nợ lãi quá hạn là 60.442.624 đồng, tạm tính đến ngày 20/4/2021, bà và ông P thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng. Vì hiện nay kinh tế khó khăn nên bà đề nghị Ngân hàng cho vợ chồng bà trả dần số tiền nợ cho đến khi trả xong cho Ngân hàng. Bà và ông P đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất số 153, tờ bản đồ số 1, diện tích 165,7m² tại thôn Phổ Trường, xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 31/3/2014 cho ông

Phạm Th, ông Th
đã chuyển nhượng và trở thành tài sản của bà và ông P thế chấp cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu trường hợp bà và ông P không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để trả nợ Ngân hàng, bà và ông P không có ý kiến gì. Hiện nay trên thửa đất thế chấp có 01 ngôi nhà cấp 4 có hai người đang sinh sống là ông Phạm Th và bà Võ Thị T.

** Tại Biên bản làm việc ngày 22/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Th trình bày:* Nguồn gốc thửa đất 153 và tài sản gắn liền là của ông Phạm Th nhưng ông Th đã chuyển nhượng cho ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị B, hiện nay ông và bà Võ Thị T đang sinh sống tại ngôi nhà cấp 4 gắn liền thửa đất 153. Việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất 153 và tài sản gắn liền để trả nợ cho Ngân hàng trong trường hợp bà B ông P không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông P, bà B phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 974.949.394 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.493.151 đồng, nợ lãi quá hạn là 190.745.648 đồng, tổng cộng là 1.175.188.193 đồng (tạm tính đến 25/01/2022), ông P, bà B phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa Th tại hợp đồng cho vay đã ký kể từ ngày 26/01/2022 cho đến khi tắt toán hợp đồng. Trường hợp ông P, bà B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng

nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp đã ký với ông P, bà B để trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông P, bà B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ. Hoàn trả cho Ngân hàng tạm ứng án phí. Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đã chi xong. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Đinh Văn P, bà Nguyễn Thị B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Th , bà Võ Thị T vắng mặt không có lý do tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Theo đơn khởi kiện, các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị B, ông Đinh Văn P. Trong quá trình giải quyết vụ án xác định ông P là cá nhân đại diện hộ kinh doanh Ngư lưới cụ Ra Bân; địa chỉ kinh doanh: Thôn Phở Trường, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, ngành nghề kinh doanh: Mua B và sản xuất Ngư lưới cụ theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 34A8007730 do Phòng tài chính kế hoạch thành phố Quảng Ngãi đăng ký lần đầu ngày 11/4/2014, cấp lại lần thứ 1 ngày 18/9/2018, Ngân hàng cho ông P, bà B vay với mục đích bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh ngư lưới cụ. Tại Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án/dự án vay vốn, ông P, bà B khai ông P là cá nhân có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đề nghị vay vốn Ngân hàng để bổ sung vốn kinh doanh. Như vậy tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận nên căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị B phải thanh toán số tiền còn nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đinh Văn P nhưng trong thời hạn luật định, ông P không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị B thừa nhận có nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng nên căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông P, bà B trả tiền nợ gốc là 974.949.394 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.493.151 đồng, nợ lãi quá hạn là 190.745.648 đồng, tổng cộng là 1.175.188.193 đồng (tạm tính đến 25/01/2022), ông P, bà B có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 26/01/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa Th tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Để đảm bảo khoản vay của chính mình thì ông P, bà B đã ký với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10/2019/HDTC/CNDUNGQUAT ngày 10/01/2019, được công chứng tại Văn phòng công chứng Phi Thanh ngày 10/01/2019, đăng ký thế chấp ngày 10/01/2019, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 1, diện tích 165,7m² tại thôn Phở Trường, xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO2879 ngày 31/3/2014 cho ông Phạm Th (tại phần IV Những thay đổi sau khi cấp chứng nhận của Giấy chứng nhận có ghi chuyển nhượng cho ông Đinh Văn P, sinh năm 1966, CMND 211162651 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968, CMND 212607570, địa chỉ xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 09/01/2019. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đinh Văn P nhưng trong thời hạn luật định, ông P không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị B thừa nhận việc ký kết hợp đồng thế chấp và thống nhất theo yêu cầu của Ngân hàng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có yêu cầu khởi kiện độc lập. Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

thì những tình tiết, sự kiện mà Ngân hàng đưa ra không phải chứng minh, Ngân hàng yêu cầu trong trường hợp ông P, bà B không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thửa đất nêu trên để thu hồi nợ, trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu ông P, bà B tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận;

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng, Ngân hàng tự nguyện chịu và đã chi xong.

[5] Về án phí: Ông P, bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 317, 318, 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BD LV. Buộc ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị B phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP BD LV tổng số tiền là 1.175.188.193 (Một tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu một trăm tám mươi tám nghìn một trăm chín mươi ba) đồng, trong đó nợ gốc là 974.949.394 (Chín trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm chín mươi bốn) đồng, nợ lãi trong hạn là 9.493.151 (Chín triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi một) đồng, nợ lãi quá hạn là 190.745.648 (Một trăm chín mươi triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi tám) đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 25/01/2022).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa Th trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trường hợp ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị B không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Ngân hàng TMCP BD LV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông P, bà B theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 10/2019/HDTC/CNDUNGQUAT ngày 10/01/2019, được công chứng tại Văn phòng công chứng Phi Thanh ngày 10/01/2019, đăng ký thế chấp ngày 10/01/2019, thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 153, tờ bản đồ số 1, diện tích 165,7m² tại thôn Phở Trường, xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi được Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CHO2879 ngày 31/3/2014 cho ông Phạm Th (tại phần IV Những thay đổi sau khi cấp chứng nhận của Giấy chứng nhận có ghi chuyển nhượng cho ông Đinh Văn P, sinh năm 1966, CMND 211162651 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968, CMND 212607570, địa chỉ xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi), có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi chi nhánh thành phố Quảng Ngãi ngày 09/01/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP BD LV. Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP BD LV cho đến khi trả nợ xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị B phải chịu 47.255.646 (Bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi sáu) đồng.

5. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền 21.673.278 (Hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007035 ngày 28/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th
thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng
chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân
sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi
hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly